

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023 – 2025 cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ về phương án phân loại tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Văn bản số 1331/SLĐTBXH-KHTC ngày 18/5/2023 (kèm theo ý kiến thẩm định của Sở Tài chính tại Văn bản số 1755/STC-HCSN ngày 28/4/2023); trên cơ sở ý kiến thống nhất đồng ý của các thành viên UBND tỉnh qua phiếu biểu quyết.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội giai đoạn 2023 - 2025, như sau:

1. Về phân loại đơn vị sự nghiệp:

- Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 2):
03 đơn vị:

+ Trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh (116,08%);

+ Trường Trung cấp Kỹ nghệ (119,35%);

+ Trung tâm Dịch vụ việc làm (106%)

- Đơn vị sự nghiệp công do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4): 04 đơn vị

+ Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội;

+ Trung tâm Điều dưỡng Người có công và Bảo trợ xã hội;

+ Trung tâm Công tác xã hội - Giáo dục nghề nghiệp cho người khuyết tật;

+ Làng Trẻ em mồ côi.

2. Kinh phí thường xuyên giao tự chủ từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2023: 16.036.000.000 đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Trong mọi trường hợp, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phải chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh và các cơ quan liên quan về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, thẩm tra, đánh giá tại các Văn bản nêu trên.

Điều 3. Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo đúng quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH₁.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Bái Hà

PHỤ LỤC:

BIỂU TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÓ THU NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên đơn vị	Dự kiến trong năm 2023													Phương án phân loại tự chủ tài chính	
		Nguồn thu						Tổng chi thường xuyên					Tỷ lệ đảm bảo chi thường xuyên (%)	Dự kiến trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp		
		Tổng cộng	Thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công	Trong đó, thu từ nguồn NSNN đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ	Thu từ các nhiệm vụ KHCN	Thu phí theo pháp luật phí, lệ phí	Thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ công không sử dụng NSNN (Phần chênh lệch thu lớn hơn chi)	Thu khác	Tổng cộng	Chi tiền lương, tiền công	Chi hoạt động chuyên môn	Chi quản lý				Chi thường xuyên khác
I	Đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên	55.951	53.496				2.455	0	47.955	18.681	13.334	5.428	10.512			
1	Trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh	36.092	34.342				1.750		31.092	11.242	10.150	3.400	6.300	116,08	1.000	Đơn vị nhóm 2
2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Hà Tĩnh	17.739	17.154				585		14.863	5.839	2.784	2.028	4.212	119,35	826	
3	Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh	2.120	2.000				120		2.000	1.600	400			106,00	24	
II	Đơn vị SNCL do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	471	0	0	0	0	389	82	16.507	12.474	3.562	0	471			
1	Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội	159					159		4.395,00	3.204,00	1.032,00		159,00	3,62		Đơn vị nhóm 4
2	Trung tâm Điều dưỡng NCC&BTXH	229,83					229,83		4.659,83	3.481,00	949,00		229,83	4,93		
3	Trung tâm Công tác xã hội - GDNN cho NKT	40						40	4.742	3.726	976		40,00	0,84		
4	Làng trẻ em mồ côi	42						42	2.710	2.063	605		42,00	1,55		
	Tổng cộng	56.422	53.496	-	-	-	2.844	82	64.462	31.155	16.896	5.428	10.983			

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH